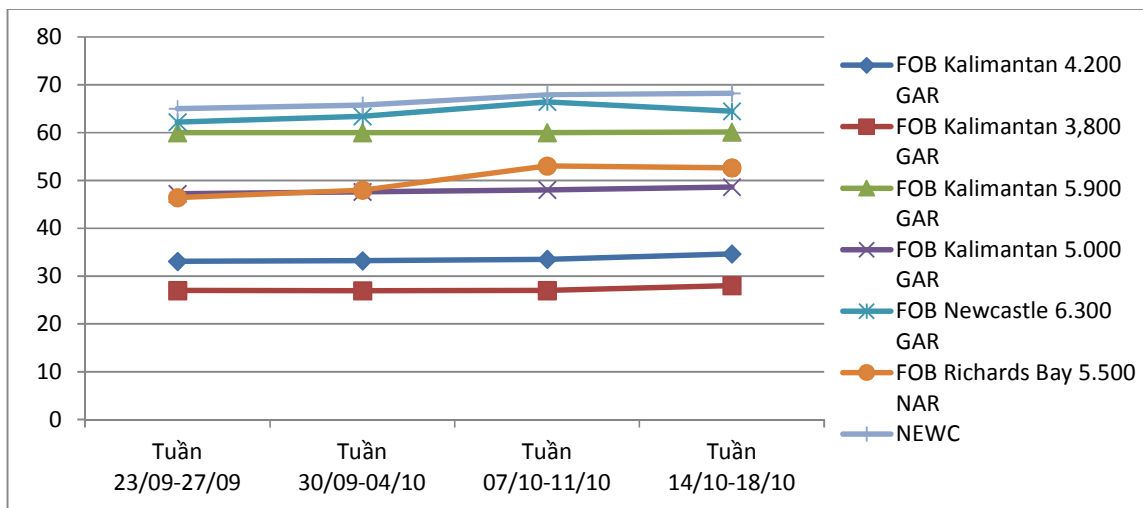


I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá than khu vực	Tuần 23/09-27/09	Tuần 30/09-04/10	Tuần 07/10-11/10	Tuần 14/10-18/10
FOB Kalimantan 4,200 GAR	33,06	33,15	33,50	34,60
FOB Kalimantan 3,800 GAR	26,92	26,91	26,95	27,94
FOB Kalimantan 5,900 GAR	59,96	59,98	60,00	60,13
FOB Kalimantan 5,000 GAR	47,22	47,58	48,00	48,60
FOB Newcastle 6,300 GAR	62,2	63,38	66,40	64,44
FOB Richards Bay 5,500 NAR	46,37	47,94	53,00	52,63
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	64,99	65,70	67,91	68,21



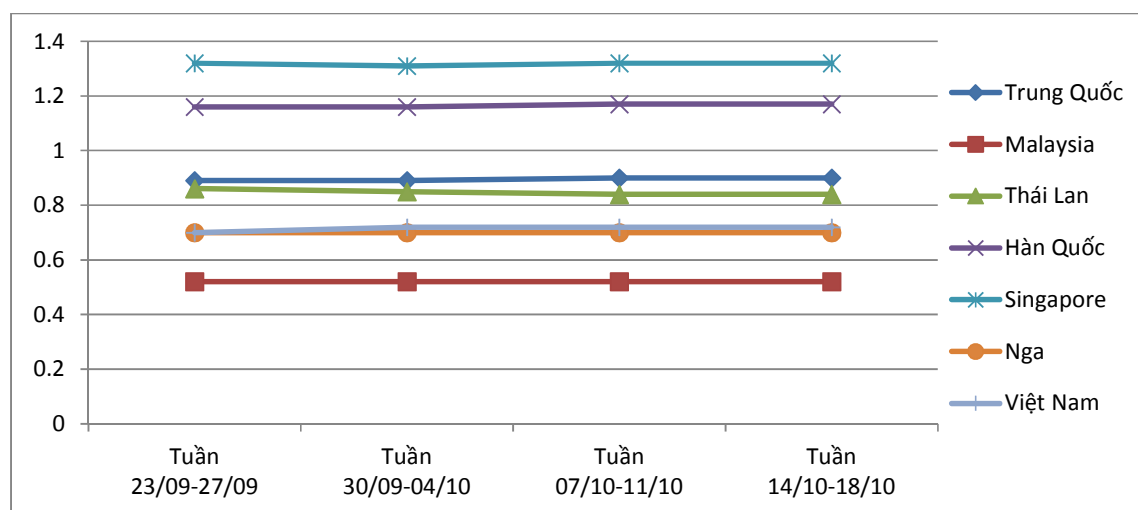
Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 10 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. GIÁ DẦU DO KHU VỰC

Đơn vị: USD/lít

Chỉ số giá dầu DO quốc tế	Tuần 23/09-27/09	Tuần 30/09-04/10	Tuần 07/10-11/10	Tuần 14/10-18/10
Trung Quốc	0,89	0,89	0,9	0,9
Malaysia	0,52	0,52	0,52	0,52
Thái Lan	0,86	0,85	0,84	0,84
Hàn Quốc	1,16	1,16	1,17	1,17
Singapore	1,32	1,31	1,32	1,32
Nga	0,7	0,7	0,7	0,7
Việt Nam	0,7	0,72	0,72	0,72



Biểu đồ 2: Giá dầu DO trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 10 (2019)

(Nguồn: <https://www.globalpetrolprices.com>)

3. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	11,20	11,20	11,20	11,05	11,15
2	Queensland – Nhật Bản	13,00	13,00	13,00	12,80	11,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	13,85	13,85	13,85	13,65	13,75
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	14,70	14,70	14,65	14,65	14,65
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,05	10,05	9,80	9,80	9,80
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	15,00	15,00	14,95	14,95	14,95
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,55	8,55	8,30	8,30	8,30
5	Úc - Trung Quốc	14,65	14,65	14,45	14,50	14,45
6	Úc - Ấn Độ	15,50	15,50	15,30	15,35	15,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

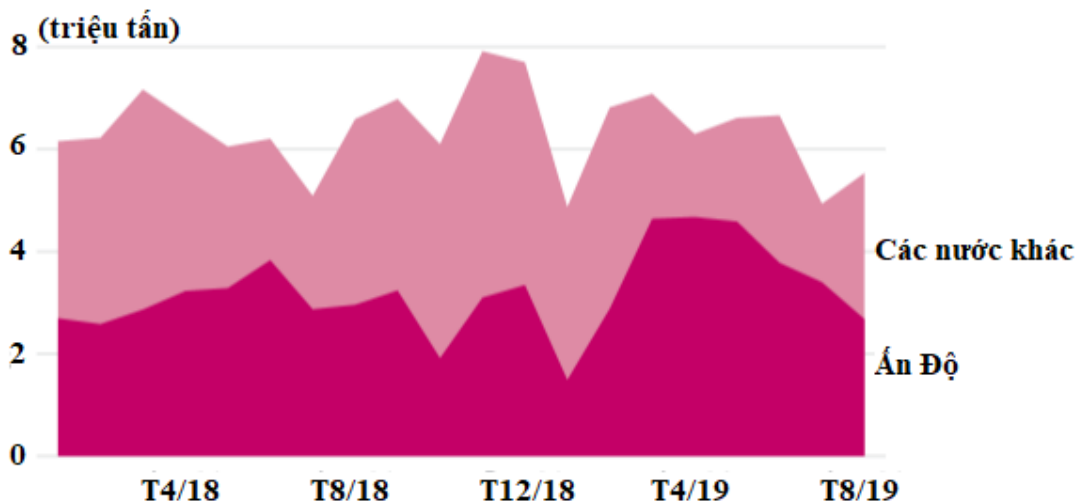
II. ĐIỂM TIN

Nam Phi xuất khẩu 5,54 triệu tấn than nhiệt trong tháng 8

Theo số liệu hải quan mới nhất, Nam Phi đã xuất khẩu 5,54 triệu tấn than nhiệt trong tháng 8, tăng 12% so với tháng 7 nhưng giảm 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Ấn Độ, Pakistan và Hàn Quốc chiếm 77% khối lượng này, bất chấp nhu cầu từ Đông Nam Á ngày càng gia tăng cũng như tín hiệu khả quan từ thị trường Tây Bắc Châu Âu. Khối lượng than xuất khẩu từ tháng 1 đến tháng 8 giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 48,83 triệu tấn, theo S&P Global Platts Analytics khối lượng cả năm nay sẽ thấp hơn năm trước, mặc dù thực tế Nam Phi ngày càng phụ thuộc vào nhu cầu của Ấn Độ có thể khiến con số này biến động.

Tình hình xuất khẩu than nhiệt của Nam Phi

Điểm đến	Khối lượng	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Ấn Độ	2.680.519	-21	-9
Pakistan	810.678	27	-9
Hàn Quốc	791.970	400	561
Hà Lan	331.352	n/a	-50
Việt Nam	182.200	25	n/a
Các nước khác	739.559	n/a	n/a
Tổng	5.536.278	12	-16



Khối lượng than xuất khẩu sang Ấn Độ đạt 2,68 triệu tấn, giảm 21% so với tháng 7 và 9% so với tháng 8 năm trước, đồng thời là mức thấp nhất từ đầu năm đến nay. Nhu cầu nhập khẩu than của Ấn Độ đang khá thấp do mùa mưa kéo dài, có khả năng tiếp tục ảnh hưởng đến Nam Phi. Khối lượng than xuất khẩu sang Pakistan đạt 810.678 tấn, tăng 27% so với tháng 7 nhưng giảm 9% so với cùng kỳ năm trước, điện than phát triển tại nước này sẽ có tác động tích cực đến Nam Phi. Khối lượng than xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt mức cao nhất kể từ tháng 3 năm 2018 với 791.970 tấn. Con số này tăng gấp năm lần so với tháng 7 và hơn sáu lần tháng 8 năm trước. Khối lượng xuất khẩu sang Hà Lan đạt 331.352 tấn, cao nhất kể từ tháng 10 năm 2018 nhưng vẫn thấp hơn 50% so với cùng kỳ năm trước, trong khi không nhập khẩu than Nam Phi trong tháng 7.

Xuất khẩu than sang Việt Nam vẫn là một điểm sáng do sẽ có thêm nhiều NMNĐ đi vào hoạt động trong những năm tới. Việt Nam đã nhập khẩu 182.200 tấn than Nam Phi trong tháng 8, tăng 25% so với tháng 7, trong khi không nhập khẩu trong tháng 8 năm 2018.

Trung Quốc có thể không thực hiện được mục tiêu giữ khối lượng than nhập khẩu năm 2019 tương đương năm ngoái

Theo các chuyên gia của Citi, Trung Quốc có thể sẽ không đạt mục tiêu giữ khối lượng than nhập khẩu năm 2019 tương đương với năm 2018 do phải đảm bảo đủ than sưởi ấm trong mùa đông. Khối lượng than nhiệt nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 8 đã tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái lên khoảng 15 triệu tấn, trong khi than cốc ở mức kỷ lục 9 triệu tấn, tăng 30% so với năm ngoái. Các chuyên gia cho biết thêm khối lượng than nhập khẩu tăng mạnh vào tháng 7-8 và đã gần chạm trần hạn ngạch tại một số cảng của Trung Quốc. Khách hàng Trung Quốc đẩy mạnh nhận hàng trong giai đoạn này do lo ngại các biện pháp hạn chế nhập khẩu sẽ ngày càng thắt chặt trong tương lai và chênh lệch giữa giá nội địa và nhập khẩu cho cả than cốc và than nhiệt.

Trung Quốc đã nhập khẩu 220 triệu tấn than trong tám tháng đầu năm, tăng khoảng 8% so với cùng kỳ năm trước. Nước này đã nhập khẩu tổng cộng 281 triệu tấn than trong năm 2018. Các nhà phân tích lưu ý khối lượng LNG nhập khẩu của Trung Quốc đã tiếp tục tăng, nhưng với tốc độ khá chậm. Trung Quốc đã nhập khẩu trung bình 8,1 Bcf/d LNG trong tháng 8, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, trong khi tốc độ tăng trưởng của khí đốt tự nhiên trong tháng này là 7%. Các nhà phân tích cho biết thêm rằng sự yếu kém trong nền kinh tế vĩ mô sẽ khiến chính phủ giảm tốc độ chuyển đổi từ than sang khí đốt: “Trong vài năm tới, nhu cầu khí đốt của Trung Quốc sẽ phải đối mặt với một số khó khăn, một phần là do tốc độ chuyển đổi từ than sang khí đốt trong mùa đông này giảm xuống”.

(Nguồn: S&P Global Platts)

Dự án nhà máy khí đốt trị giá 11 tỷ USD của Úc vượt tiến độ

Tập đoàn khí đốt tư nhân lớn nhất của Úc, Woodside, đã đặt mục tiêu đạt quyết định đầu tư cuối cùng (FID) cho dự án Scarborough trị giá 11 tỷ USD vào đầu năm tới, sớm hơn dự kiến trước đó là nửa đầu năm 2020, CFO của Woodside, bà Sherry Duhe cho biết. Woodside đã đề xuất phát triển mỏ Scarborough và chuyển qua cụm van LNG thứ 2 Pluto. Các cuộc đàm phán đang được tích cực tiến hành để hoàn thiện các điều khoản nhằm chuyển khí đốt từ Scarborough qua Pluto Train 2, theo Báo cáo kết quả quý III của Woodside. Woodside phải đồng ý về giá xử lý khí đốt với đối tác BHP để tập đoàn này bật đèn xanh cho dự án vào đầu năm tới.

Ngoài ra Woodside cũng có một dự án lớn hơn đang được thực hiện, dự án Browse 20,5 tỷ USD, tuy nhiên dự án này gặp nhiều khó khăn hơn Scarborough do thực tế có nhiều cổ đông sở hữu mỏ và nhà máy LNG. Woodside hiện đang nỗ lực để đạt FID cho dự án trong nửa đầu năm 2021, muộn hơn thời hạn trước đó vào cuối năm 2020. Bất chấp thay đổi trong thời gian thực hiện của hai dự án LNG, Woodside tin rằng các kế hoạch mới sẽ cho phép họ nắm bắt cơ hội lấp đầy khoảng trống nguồn cung LNG toàn cầu dự kiến sau năm 2022, bà Duhe cho biết. Trong khi đó, các cơ sở LNG đã hoạt động ở Úc đang tăng cường sản xuất và xuất khẩu đến công suất tối đa, điều này sẽ giúp Úc duy trì vị thế cao hơn Qatar trong xuất khẩu LNG trong năm tới, theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA). Úc sẽ là nước xuất khẩu LNG hàng đầu thế giới, nhưng có thể sẽ chỉ duy trì được danh hiệu đó trong thời gian ngắn, bởi cả Qatar và Hoa Kỳ đều có kế hoạch mở rộng năng lực xuất khẩu LNG của họ trong năm năm tới.

(Nguồn: <https://oilprice.com/Latest-Energy-News/World-News/Australias-11-Billion-Gas-Project-Is-Ahead-Of-Schedule.html>)